

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 6610/STC-THQH ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang thông qua Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Tại khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. ...

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Tại khoản 5 Điều 36; khoản 1 Điều 50 của Luật Quy hoạch quy định:

“Điều 36. Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch khảo cổ, quy hoạch bảo quản, tu bổ,

phục hồi di tích của cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý.

Điều 50. Thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 54 của Luật này.”

Căn cứ quy định trên, thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch tỉnh đã được điều chỉnh nên Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND đã không còn phù hợp.

Tại khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.”

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 **đúng thẩm quyền.**

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần Xét Tờ trình tại căn cứ ban hành như sau:

“Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số.../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;”.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ đường gạch ngang dưới tên Nghị quyết.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh “*Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp*” thành “*Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp*”; “*Cổng TTĐT tỉnh An Giang*” thành “*Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh*” tại Nơi nhận.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục III của Báo cáo này và một số nội dung sau:

1. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. Nội dung văn bản

b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”

2. Không in nghiêng dòng “*Tại khoản 5 Điều 36; khoản 1 Điều 50 Luật Quy hoạch năm 2025 quy định:*” tại khoản 1 Mục I.

3. Rà soát, điều chỉnh một số từ, cụm từ sau: “*Quy hoạch*” thành “*quy hoạch*” (trừ từ “*Quy hoạch*” tại khoản 2, 3, 4 Mục III); “*gửi Thường trực ...*” thành “*trình Thường trực*”; “*về ý kiến của Thường trực*” thành “*ý kiến của Thường trực*”; “*UBND*” thành “*Ủy ban nhân dân*”; thống nhất cách trình bày “*ngày/tháng/năm*” hay “*ngày ... tháng ... năm ...*”.

4. Điều chỉnh quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết phù hợp quy trình xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật (đăng ký xây dựng; chấp thuận; lấy ý kiến góp ý, tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý; thẩm định, tổng hợp và giải trình ý kiến thẩm định); bỏ khoản 6, 7, 8, 9 Mục III Tờ trình dự thảo.

5. Điều chỉnh phần cuối Tờ trình dự thảo như sau: “(Xin gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Báo cáo thẩm định; Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)”.

V. LƯU Ý

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 17 tháng 6 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Thông báo số 87/TB-TT ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 5579/STC-THQH ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc ý kiến dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

3. Trên cơ sở tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 6610/STC-THQH.

VII. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo ý kiến tại Mục III, IV, V của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btpthao.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc